

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN EA SÚP

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 13/2019/HS-ST

Ngày 13 tháng 03 năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Quốc Chinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bành Trọng Bình

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Quốc Khánh – Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/TLST-HS, ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Đình T1, sinh năm 1969 tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi đăng ký HKTT: Đội 07, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 02/10; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Đình T3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị U – SN: 1939; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: Có 01 tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/11/2018 (bị cáo có mặt).

- Người bị hại:

Anh Đường Văn T2 – SN: 1972

Chị Nguyễn Thị Lan P – SN: 1983

Địa chỉ: Cùng trú tại số 74 H, TDP Đ, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin vắng mặt).

- Người làm chứng:

Anh Hoàng Ngọc D – SN: 1994

Địa chỉ: Thôn 02, thị trấn Ea Súp, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 18/11/2018, Trương Đình T1 đi xe buýt từ thị xã B lên thành phố B sau đó đi tiếp xuống địa bàn huyện E. Sau khi ăn tối ở khu vực hồ Trung chuyển vào khoảng 21 giờ 30 phút, T1 đi bộ vào hướng xã E, khi đi qua nhà anh Đường Văn T2 số 74 H, tổ dân phố Đ, thị trấn E thấy cửa chính mở, bên trong nhà có 02 chiếc xe mô tô, không có người, T1 nảy sinh ý định trộm cắp nên đã đi vào, lấy trên bàn 01 tuốc nơ vít cạy phá ổ khóa điện xe mô tô biển kiểm soát 47P1-207.00 nhưng không được nên đi vào phía trong phòng khách lấy trên bàn uống nước 01 chùm chìa khóa xe mô tô đi ra mở khóa xe, do ổ khóa điện bị hỏng nên không mở được. T1 dắt chiếc xe này đi ra khỏi nhà, lúc này có anh Hoàng Ngọc D đang ngồi uống Cà phê ở quán đối diện nhìn thấy nên tri hô người dân vây bắt được T1.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P1-207.00, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE A, màu sơn xanh, đen, bạc; 01 chùm chìa khóa được luồn trong một vòng kim loại gồm 04 chìa khóa; 01 ví dạng lông thú; 01 căn cước công dân mang tên Trương Đình T1; 01 điện thoại NoKia màu đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 40/KL-HĐĐG ngày 19/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện E kết luận 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P1-207.00, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE A, màu sơn xanh, đen, bạc, số máy JA39E0662473, số khung 3906HY683387 đã qua sử dụng trị giá 18.037.500 đồng.

Ngày 27/11/2018 và ngày 17/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P1-207.00, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE A, màu sơn xanh, đen, bạc, số máy JA39E0662473, số khung 3906HY683387, 01 chùm chìa khóa được luồn trong một vòng kim loại gồm 04 chìa khóa cho chủ sở hữu anh Đường Văn T2. Trả lại 01 ví dạng lông thú, 01 căn cước công dân, 01 điện thoại NoKia màu đen cho bị cáo Trương Đình T1.

Cáo trạng số: 07/CT- VKS ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố bị cáo Trương Đình T1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Người bị hại anh Đường Văn T2, chị Nguyễn Thị Lan P đã được nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền gì, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Đình T1 như nội dung bản cáo trạng và đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Trương Đình T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Đình T1 từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 04 ngày 27 tháng 11 năm 2018 và số 07 ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp về việc trao trả tài sản là 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P1-207.00, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE A, màu sơn xanh, đen, bạc, số máy JA39E0662473, số khung 3906HY683387, 01 chùm chìa khóa được luồn trong một vòng kim loại gồm 04 chìa khóa cho anh Đường Văn T2. 01 ví dạng lông thú, 01 căn cước công dân, 01 điện thoại NoKia màu đen cho bị cáo Trương Đình T1.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Đường Văn T2, chị Nguyễn Thị Lan P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền gì nên không đặt ra để giải quyết.

Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trương Đình T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/11/2018, tại tổ dân phố Đ, thị trấn E lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu,

T1 đã có hành vi lén lút, lấy tuốc nơ vít cạy phá ổ khóa điện, dùng chìa khóa mở khóa xe mô tô biển kiểm soát 47P1-207.00 nhưng không mở được. T1 đã dắt chiếc xe này đi ra khỏi nơi quản lý tài sản của nhà anh Đường Văn T2, trị giá xe mô tô là 18.037.500 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp về tội danh truy tố, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với pháp luật.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Đình T1 đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo là người có đủ năng lực hành vi để nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ai xâm phạm, bất hợp pháp sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng xuất phát từ động cơ, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động, coi thường pháp luật nên ngày 18/11/2018 bị cáo đã lén nút trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 47P1-207.00, trị giá 18.037.500 đồng.

[3] Nhân thân bị cáo ngày 24/10/1995 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Sông Bé xử phạt 24 tháng tù về hai tội “*Cố ý gây thương tích và trốn khỏi nơi giam giữ*” theo bản án số: 28/HSST; Ngày 19/02/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số: 09/1998/HSST; Ngày 13/12/2000 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước xử phạt 42 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số: 28/HSST; Ngày 04/07/2005 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số: 33/2005/HSST; Ngày 29/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước xử phạt 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số: 57/2008/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đều được xóa án tích.

[4] Tình tiết tăng nặng: Ngày 31/10/2016 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số: 392/2016/HSPT, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2018 và án phí dân sự ngày 02/3/2017 nhưng chưa được xóa án tích đến ngày 18/11/2018 lại tiếp tục có hành vi “*Trộm cắp tài sản*” có trị giá 18.037.500 đồng nên thuộc tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội

đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội chưa gây thiệt hại, tài sản đã được thu hồi và trả cho chủ sở hữu, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cũng thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P1-207.00, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE A, màu sơn xanh, đen, bạc, số máy JA39E0662473, số khung 3906HY683387, 01 chùm chìa khóa được luồn trong một vòng kim loại gồm 04 chìa khóa là tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của anh Đường Văn T2. 01 ví dạng lông thú, 01 căn cước công dân, 01 điện thoại NoKia màu đen của bị cáo Trương Đình T1 nhưng bị cáo đã không sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 27/11/2018 và ngày 17/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho anh Đường Văn T2 và bị cáo T1 là phù hợp cần chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Đường Văn T2 chị Nguyễn Thị Lan P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án. Bị cáo Trương Đình T1 phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Đình T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Đình T1 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bắt người phạm tội quả tang ngày 19 tháng 11 năm 2018.

Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số: 04 ngày 27/11/2018 và số: 07 ngày 17/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp về việc trao trả tài sản là 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P1-207.00, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE A, màu sơn xanh, đen, bạc, số máy JA39E0662473, số khung 3906HY683387, 01 chùm chìa khóa được luồn trong một vòng kim loại gồm 04 chìa khóa cho anh Đường Văn T2. 01 ví dạng lông thú, 01 căn cước công dân, 01 điện thoại NoKia màu đen cho bị cáo Trương Đình T1.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án.

Bị cáo Trương Đình T1 phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- THA huyện E;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

(Đã ký)

Lưu Quốc Chính